

# MỘT SỐ THÀNH TỰU, HẠN CHẾ VÀ KINH NGHIỆM VẬN DỤNG, PHÁT TRIỂN SÁNG TẠO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1976-1986)

PGS, TS BÙI THỊ NGỌC LAN

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Ngày nhận:

1-4-2024

Ngày thẩm định, đánh giá:

26-12-2024

Ngày duyệt đăng:

10-1-2025

**Tóm tắt:** Thời kỳ 1976-1986, sau khi đất nước thống nhất, trên cơ sở vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng đã lãnh đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng đất nước xã hội chủ nghĩa và bảo vệ Tổ quốc trên phạm vi cả nước. Bài viết tập trung làm rõ những thành tựu quan trọng và những hạn chế trong xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc thời kỳ 1976-1986, từ đó đúc rút những bài học kinh nghiệm cả về lý luận và thực tiễn nhằm khẳng định: sự nghiệp đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo qua gần 40 năm đổi mới là sáng suốt, đúng đắn và phải tiếp tục kiên định để thực hiện thắng lợi mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong kỷ nguyên mới của dân tộc hiện nay.

**Từ khóa:**

Vận dụng, phát triển; tư tưởng Hồ Chí Minh; xây dựng đất nước, bảo vệ Tổ quốc; thời kỳ 1976-1986; thành tựu, kinh nghiệm

## 1. Thành tựu vận dụng, phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc (1976-1986)

Thời kỳ 1976-1986, việc vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong công cuộc xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc của Đảng đã đạt được những thành tựu cơ bản:

Một là, kiên định con đường độc lập dân tộc gắn liền với CNXH. Độc lập dân tộc gắn liền với CNXH là đường lối cách mạng khoa học, đúng

đắn mà Hồ Chí Minh đã tìm ra, trở thành ngọn đuốc soi đường cho cách mạng Việt Nam. Thời kỳ 1976-1986, Đảng tiếp tục thực hiện mục tiêu này trong bối cảnh cả nước thống nhất bước vào thời kỳ quá độ lên CNXH, với hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng thành công CNXH và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN. Thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược này, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, quân và dân Việt Nam đã bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng trước

sự chống phá của các thế lực phản động bên trong và bên ngoài; đánh bại quân xâm lược trong cuộc kháng chiến bảo vệ biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc, bảo vệ độc lập, chủ quyền quốc gia dân tộc, bảo vệ chế độ XHCN, đồng thời, tiếp tục thực hiện mục tiêu CNXH trên phạm vi cả nước.

Hai là, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong tìm kiếm phương thức, giải pháp khắc phục khủng hoảng kinh tế - xã hội, xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc trên phạm vi cả nước. Thời kỳ 1976-1986 là giai đoạn đất nước có nhiều thuận lợi, cả nước độc lập, thống nhất và dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân tiếp tục phát huy cao độ tinh thần yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tạo nên sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc thực hiện các nhiệm vụ của thời kỳ mới. Bên cạnh những thuận lợi, đất nước còn muôn vàn khó khăn: cơ sở vật chất kỹ thuật bị tàn phá nghiêm trọng bởi chiến tranh; kinh tế - xã hội kém phát triển; nguồn viện trợ từ các nước XHCN bị thu hẹp; các thế lực thù địch bao vây cấm vận và chống phá... Trên thế giới, nhiều nước XHCN cũng lâm vào tình trạng trì trệ, khủng hoảng và có những dấu hiệu bất ổn về chính trị.

Thực tiễn khách quan đó đòi hỏi Đảng vừa phải vững vàng, vừa kiên định ngọn cờ độc lập dân tộc gắn liền với CNXH mà Hồ Chí Minh đã sáng suốt tìm kiếm con đường phát triển phù hợp với điều kiện đặc thù của Việt Nam. Chính vào những thời điểm khó khăn đó, Đảng đã sáng suốt lãnh đạo, kiên định mục tiêu, giữ vững sự ổn định chính trị và từng bước đổi mới để tiếp tục phát triển. Đó là thành công thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng của Đảng từ sự vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Điều này được biểu hiện cụ thể trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Trong lĩnh vực chính trị, về xây dựng Nhà nước, từ rất sớm (1919), Hồ Chí Minh đã chỉ ra

sự cần thiết phải xây dựng nhà nước hợp hiến điều hành đất nước bằng pháp luật. Người viết: “Bây xin hiến pháp ban hành/Trăm điều phải có thần linh pháp quyền”<sup>1</sup>. Người cũng chỉ rõ: “Trong nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa của chúng ta, tất cả mọi quyền lực đều là của nhân dân”<sup>2</sup>. Đây là tư tưởng lớn đặt nền móng cho xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam. Ngày 25-4-1976, Đảng lãnh đạo tiến hành Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung cả nước. Tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội (khóa VI) ra Tuyên bố bày tỏ lòng tin tưởng tuyệt đối của toàn dân vào sự lãnh đạo của Đảng, khắc ghi công ơn to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh; thống nhất tên nước, quốc kỳ, quốc huy, quốc ca, thủ đô. Đây là sự kiện đánh dấu quá trình thống nhất đất nước về mặt Nhà nước đã hoàn thành, đó cũng chính là thực hiện tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tiếp tục vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh, ngày 18-12-1980, tại kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa VI đã thông qua Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nhiều đạo luật quan trọng nhằm cụ thể hóa Hiến pháp.

Trong xây dựng Đảng, thời kỳ 1976-1986, quán triệt tư tưởng của Người “Đảng là đạo đức, là văn minh”, “Đảng và Dân gắn bó máu thịt”..., Đảng đã mở cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Công tác giáo dục lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên được tăng cường; phát triển đảng được coi trọng; xây dựng và nâng cao chất lượng đảng viên; kịp thời đưa ra khỏi Đảng những phần tử thoái hóa, biến chất.

Vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác cán bộ, Kết luận của Bộ Chính trị (8-1986) tại HNTƯ 12 khóa V đã xác định các tiêu chí lựa chọn cán bộ để chuẩn bị nhân sự cho Đại hội VI - đó là, trung thành với cách mạng; thật sự cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư; vừa có

đức vừa có tài, xứng đáng ở cương vị được toàn Đảng, toàn dân tin cậy trao quyền lãnh đạo, điều hành công cuộc đổi mới đất nước.

Trong lĩnh vực kinh tế, nhiều chỉ dẫn của Hồ Chí Minh về bước đi của thời kỳ quá độ cho phù hợp với đặc thù đất nước; trong đó, nhiệm vụ quan trọng nhất là *xây dựng nền tảng vật chất kỹ thuật của CNXH* với công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, có văn hóa và khoa học tiên tiến<sup>3</sup>; những gợi ý mang tính đột phá về kinh tế nhiều thành phần, về “chế độ khoán”, về đảm bảo lợi ích, nhất là lợi ích kinh tế cho các chủ thể của Người<sup>4</sup> để tạo động lực xây dựng và bảo vệ Tổ quốc,... đã được Đảng coi trọng nghiên cứu, và *bước đầu* có những vận dụng, phát triển, kết hợp với những tìm tòi, thử nghiệm trong thực tiễn để tìm kiếm con đường và phương thức xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Từ đó, *đường lối đổi mới của Đảng dần được hình thành*, rõ nhất là giai đoạn từ tháng 6-1985 đến tháng 12-1986, trước thời điểm Đại hội VI tiến hành, với những quyết sách mang tính đột phá như: từ bỏ cơ chế kế hoạch hóa tập trung, bao cấp để chuyển sang cơ chế thị trường; thừa nhận sản xuất hàng hóa và vận dụng quy luật giá trị; kinh tế nhiều thành phần; xác định nông nghiệp là mặt trận hàng đầu,...

Trong lĩnh vực văn hóa, xã hội, khoa học - kỹ thuật, sau khi đất nước thống nhất, thẩm nhuần quan điểm của Người: *dốt cũng là một loại giặc*, “muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, thì trước hết phải có con người xã hội chủ nghĩa”, chú trọng xây dựng *Đời sống mới*..., Đảng đã lãnh đạo toàn dân tập trung thực hiện nhiệm vụ xây dựng con người mới, phát triển văn hóa, giáo dục và khoa học - kỹ thuật nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài phục vụ sự nghiệp xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

Trong nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, đây là thời kỳ đánh dấu sự vận dụng, phát triển sáng tạo tư

tưởng Hồ Chí Minh của Đảng trong giải quyết đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: bảo vệ độc lập, chủ quyền lãnh thổ quốc gia, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội để xây dựng CNXH trên phạm vi cả nước; hoàn thành nghĩa vụ quốc tế đối với Lào, Campuchia, đồng thời, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và CNXH.

*Ba là, vận dụng, phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong giải quyết mối quan hệ giữa vấn đề giai cấp - dân tộc - quốc tế nhằm tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ quốc tế để xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc.* 10 năm trước đổi mới, mặc dù quan hệ quốc tế của Việt Nam gặp nhiều khó khăn, phức tạp do bị bao vây cấm vận, các thế lực thù địch can thiệp chủ quyền lãnh thổ ở biên giới Tây Nam và phía Bắc, song vận dụng và phát triển sáng tạo phương pháp cách mạng của Hồ Chí Minh “*dĩ bất biến ứng vạn biến*”, Đảng đã giải quyết linh hoạt, sáng tạo mối quan hệ giữa vấn đề giai cấp - dân tộc - quốc tế. Với tinh thần, Việt Nam “*sẵn sàng đặt quan hệ ngoại giao và thương mại với tất cả các nước*”<sup>5</sup>, Đảng đã từng bước mở rộng hoạt động ngoại giao, thiết lập và mở rộng quan hệ hợp tác với các nước láng giềng, các nước trong hệ thống XHCN; đồng thời, tham gia vào nhiều tổ chức, công ước và điều ước quốc tế nhằm từng bước phá thế bị bao vây, cấm vận, tạo ra những điều kiện quốc tế thuận lợi phục vụ sự nghiệp xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

*Bốn là, vận dụng, phát triển sáng tạo tư tưởng, phương pháp Hồ Chí Minh về đổi mới để từng bước hình thành đường lối đổi mới đất nước theo định hướng XHCN.* Thuật ngữ “*đổi mới*” đã được Hồ Chí Minh sử dụng từ năm 1949, khi Người viết tác phẩm “*Dân vận*”: “*Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân.* Sự nghiệp

kháng chiến, kiên quốc là *công việc của dân*”<sup>6</sup>. Đồng thời, Người cũng chỉ rõ thực chất của đổi mới là “phá cái cũ đổi ra cái mới, phá cái xấu đổi ra cái tốt”, “cái mới mẻ, tốt tươi”, nhưng đó là một cuộc “chiến đấu khổng lồ”, với muôn vàn khó khăn. Nghiên cứu, vận dụng, phát triển sáng tạo tư tưởng của Người, thời kỳ này, Đảng đã có những đổi mới trong nhận thức lý luận, kết hợp với những thử nghiệm thực tiễn bước đầu như “phá rào” từ một số cơ sở kinh tế, khảo nghiệm từ trong dân. Trên cơ sở đó, Đảng đã khái quát thành lý luận và từng bước thể chế hóa bằng cơ chế, chính sách để đưa ra những chủ trương đổi mới từng phần, từng bước đi vào thực tiễn, tạo tiền đề quan trọng hình thành đường lối đổi mới toàn diện được chính thức triển khai từ Đại hội VI (1986) của Đảng đến nay.

## **2. Hạn chế khi nghiên cứu, vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc thời kỳ 1976-1986**

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, việc nghiên cứu, vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng trong xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc thời kỳ này còn nhiều hạn chế.

*Một là, chưa vận dụng nhuần nhuyễn tư tưởng Hồ Chí Minh trong giải quyết mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn, giữa tính phổ biến và tính đặc thù của con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam.* Hồ Chí Minh là tấm gương sáng trong nghiên cứu, vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện của Việt Nam. Với phương pháp luận biện chứng khoa học, Người yêu cầu: “Những người cộng sản các nước phải cụ thể hóa chủ nghĩa Mác - Lênin cho thích hợp với điều kiện hoàn cảnh từng lúc và từng nơi”<sup>7</sup>. Tiếc rằng, những chỉ dẫn sáng suốt của Người chưa được coi trọng nghiên cứu, vận dụng một cách đúng đắn. Do giải quyết không tốt

mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn, xa rời thực tiễn, ít chú ý đến tính đặc thù của con đường quá độ lên CNXH của Việt Nam nên chúng ta đã mắc nhiều sai lầm khi học tập máy móc mô hình Xô viết, chưa khơi dậy được các nguồn lực của phát triển, nhiều động lực bị triệt tiêu, vì vậy, trước đổi mới, lực lượng sản xuất bị “kim hãm”, đất nước trì trệ, kém phát triển.

*Hai là, xa rời những chỉ dẫn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về kế thừa những thành tựu của CNTB để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.* Kế thừa lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã khẳng định: quá trình xây dựng CNXH ở Việt Nam phải tiếp thu tinh hoa của nhân loại, bao gồm cả những thành tựu được tạo ra trong CNTB. Mặc dù vậy thời kỳ này, trong nhận thức lý luận và chỉ đạo thực tiễn còn nhiều hạn chế, vận dụng chưa linh hoạt, đúng đắn những chỉ dẫn của Hồ Chí Minh. Những sai lầm này biểu hiện ở chỗ: đối lập CNXH với CNTB; thành kiến với kinh tế thị trường và quy luật giá trị, quy luật cạnh tranh; nhà nước pháp quyền tư sản với nhà nước xã hội chủ nghĩa... Chính những hạn chế này khiến cho Việt Nam chưa tranh thủ hiệu quả các nguồn lực bên ngoài để xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

*Ba là, nhận thức chưa thấu đáo tư tưởng Hồ Chí Minh về “dân là chủ” và “dân làm chủ”, dẫn đến những sai phạm trong xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc.* Việt Nam bước vào thời kỳ quá độ lên CNXH từ một nước thuộc địa/phong kiến kéo dài, thiếu hụt nghiêm trọng các giá trị dân chủ. Hiểu thấu đáo hạn chế này từ lịch sử, trong hệ thống tư tưởng của mình, Hồ Chí Minh luôn dành sự quan tâm đặc biệt về xây dựng lý luận và thực hành dân chủ, bảo đảm “dân là chủ” và “dân làm chủ”, bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân. Người xem đó là trọng trách

mà Đảng phải thực hiện nhằm tạo động lực xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

Tuy vậy, thời kỳ 1976-1986, tình trạng vi phạm dân chủ, nhiều nhu cầu và lợi ích chính đáng của nhân dân chưa được coi trọng thỏa đáng, nhất là lợi ích kinh tế. Chức năng kiểm tra, giám sát của nhân dân, việc thực hiện quyền lực của nhân dân còn khá hình thức. Văn kiện Đại hội VI của Đảng có ghi: “hiện tượng tiêu cực trong xã hội phát triển. Công bằng xã hội bị vi phạm. Pháp luật, kỷ cương không nghiêm. Những hành vi lộng quyền, tham nhũng của một số cán bộ và nhân viên nhà nước, những hoạt động của bọn làm ăn phi pháp... chưa bị trừng trị nghiêm khắc và kịp thời”<sup>8</sup>.

*Bốn là, chưa huy động được sức mạnh tổng hợp để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.* Thời kỳ này, nhận thức về chủ thể thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc chưa toàn diện, thiên về trách nhiệm của lực lượng vũ trang mà chưa nhận thức rõ vai trò của nhân dân, cũng như chưa đánh giá đúng tầm quan trọng của hợp tác quốc tế; nói cách khác, chưa huy động được sức mạnh tổng hợp để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc theo chỉ dẫn của Hồ Chí Minh: “Cố nhiên bộ đội, công an, dân quân là lực lượng bảo vệ chính, là những cơ quan trực tiếp phụ trách. Nhưng chỉ bộ đội, công an, dân quân thì chưa đủ. Phải dựa vào nhân dân, vì đông đảo nhân dân rất nhiều tai mắt, cho nên bộ đội, công an không những phải đoàn kết nội bộ, lại phải đoàn kết với nhân dân, dựa vào nhân dân, giáo dục nhân dân cảnh giác thì địch không làm gì được”<sup>9</sup>, đồng thời, phải tranh thủ “sự giúp đỡ của các nước anh em để vượt qua khó khăn, khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa, củng cố quốc phòng, giữ gìn an ninh trật tự”<sup>10</sup>.

Những hạn chế nêu trên một mặt đã làm bộc lộ những *bất cập về lý luận*, mặt khác, là tác nhân trực tiếp và cấp bách nhất hối thúc Đảng phải

khẩn trương triển khai nghiên cứu, bổ sung, phát triển lý luận đáp ứng yêu cầu của bối cảnh mới.

Nguyên nhân của những hạn chế trên là do:

*Thứ nhất*, đất nước vừa ra khỏi cuộc chiến tranh hết sức tàn khốc để lại hậu quả nặng nề về người và của; các lực lượng phản động tuy đã bị đánh bại song vẫn tìm mọi cách ngóc đầu dậy; sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch từ bên ngoài... khiến cho sự nghiệp xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc 10 năm trước đổi mới gặp muôn vàn gian khó. Mặt khác, sau khi đất nước thống nhất, điều kiện và xuất phát điểm của hai miền Nam, Bắc khi bước vào thời kỳ quá độ lên CNXH không giống nhau song phải cùng thực hiện những nhiệm vụ hết sức mới mẻ và khó khăn chưa có tiền lệ. Có thể nói, bối cảnh trong nước và quốc tế đó khiến cho công tác nghiên cứu lý luận của Đảng chưa được coi trọng, dẫn đến lạc hậu về lý luận và thực chất lý luận chưa làm tròn vai trò soi đường cho hoạt động thực tiễn.

*Hai là*, thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước bên cạnh mặt tích cực là chính cũng có những ảnh hưởng tiêu cực, đó là sự tự thỏa mãn sau chiến thắng; cộng với những thiên kiến cũ, suy nghĩ còn thiên cận, lạc hậu nên đã đánh giá không đúng, không lường hết được những khó khăn của thời kỳ hậu chiến; sự giảm sút từ nguồn viện trợ bên ngoài; đó còn là duy ý chí thoát ly thực tiễn, dẫn đến “...Những sai lầm nghiêm trọng và kéo dài về chủ trương, chính sách lớn, *sai lầm về chỉ đạo chiến lược và tổ chức thực hiện*. Khuynh hướng tư tưởng chủ yếu của những sai lầm ấy, đặc biệt là những sai lầm về chính sách kinh tế, là *bệnh chủ quan, duy ý chí*, lối suy nghĩ và hành động giản đơn, nóng vội chạy theo nguyện vọng chủ quan... Đó là *tư tưởng tiểu tư sản*, vừa “tả” khuynh vừa hữu khuynh”<sup>11</sup>.

*Ba là*, công tác nghiên cứu lý luận, tư tưởng bị xem nhẹ, trong đó bao gồm chưa chú ý nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh để khái quát, bổ sung, phát triển lý luận, khi đất nước bước sang trang sử mới. Chỉ ra nguyên nhân này, nguyên Tổng Bí thư Trường Chinh cho rằng: "... Trung ương đã không sớm đặt vấn đề đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận đúng với tầm chiến lược của nó; cách mạng đã chuyển sang thời kỳ đổi mới, nhưng công tác tư tưởng và tư duy lý luận của chúng ta không theo kịp sự chuyển biến của tình hình"<sup>12</sup>.

*Bốn là*, chưa lường hết được những diễn biến phức tạp của tình hình quốc tế sẽ có tác động mạnh mẽ đến Việt Nam, cộng với những âm mưu thâm độc và xảo quyệt của các thế lực thù địch, do vậy, nhiều quyết sách đưa ra thụ động, thậm chí là sai lầm, khác xa so với những chỉ dẫn của Hồ Chí Minh.

### 3. Một số bài học kinh nghiệm

Từ thực tiễn nghiên cứu, vận dụng, phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc thời kỳ 1976-1986, có thể đúc rút một số bài học sau:

*Một là, kiên định tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với CNXH. "Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội"* là ngọn cờ tư tưởng lý luận mà Hồ Chí Minh đã trao cho cách mạng Việt Nam, là vấn đề mang tính quy luật phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại. Thời kỳ 1976-1986 là giai đoạn mà bối cảnh trong nước và quốc tế có rất nhiều khó khăn. Dầu vậy, nhờ thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng vẫn kiên định mục tiêu lý tưởng của Người, trở thành một nhân tố cơ bản hàng đầu bảo đảm cho chúng ta vượt qua biết bao khó khăn, thách thức để xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Do vậy, việc quán triệt bài học kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và

CNXH càng cần thiết để tiếp tục đẩy mạnh quá trình xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong những thời kỳ tiếp theo.

*Hai là, quán triệt bài học "dân là gốc", chăm lo củng cố mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân trong xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc.* "Dân là gốc" là một tư tưởng lớn của Hồ Chí Minh được đúc kết từ truyền thống dân tộc và lịch sử nhân loại về vai trò của nhân dân. Hồ Chí Minh khẳng định: "Dân chúng đồng lòng, việc gì cũng làm được. Dân chúng không ủng hộ, việc gì làm cũng không nên"<sup>13</sup>, tập hợp và phát huy sức mạnh nhân dân là nguyên tắc cơ bản trong chiến lược cách mạng của Người. Thời kỳ 1976-1986, nhờ dựa vào dân, tin ở dân, Đảng đã có những quyết định sáng suốt trên cơ sở đúc kết kinh nghiệm hoạt động thực tiễn để từng bước khái quát lý luận, hình thành nên đường lối đổi mới đất nước ở giai đoạn sau này. Do vậy, bài học "dân là gốc" phải luôn được quán triệt và đặt lên hàng đầu. Để dân tin, dân yêu, dân ủng hộ, Đảng phải "Giữ chặt mối liên hệ với dân chúng và luôn luôn lắng tai nghe ý kiến của dân chúng, đó là nền tảng lực lượng của Đảng và nhờ đó mà Đảng thắng lợi. Vì vậy, cách xa dân chúng, không liên hệ chặt chẽ với dân chúng, cũng như đứng lơ lửng giữa trời, nhất định thất bại"<sup>14</sup>.

*Ba là, phải tôn trọng và hành động đúng quy luật khách quan; coi trọng tổng kết thực tiễn, bổ sung phát triển lý luận, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn.* Thực tiễn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thời kỳ 1976-1986 đòi hỏi phải quán triệt nguyên tắc về sự kết hợp giữa lý luận và thực tiễn, coi trọng quy luật khách quan mà Hồ Chí Minh đã chỉ dẫn. Bài học tôn trọng và hành động đúng quy luật khách quan một mặt đặt ra yêu cầu "Mọi chủ trương, chính sách gây tác động ngược lại là biểu hiện sự vận

dụng không đúng quy luật khách quan, phải được sửa đổi hoặc bãi bỏ”<sup>15</sup>; mặt khác, coi trọng tổng kết thực tiễn, thường xuyên bổ sung phát triển lý luận, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn, trong đó, đặc biệt coi trọng nghiên cứu, vận dụng, phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong sự nghiệp xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc ở mọi thời kỳ.

*Bốn là, phát huy sức mạnh tổng hợp để thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.* Đây là bài học kinh nghiệm về sự kết hợp giữa nội lực với ngoại lực, được rút ra từ toàn bộ thực tiễn cách mạng thời kỳ 1976-1986. Trong sự kết hợp này, sức mạnh dân tộc giữ vai trò quyết định, được thể hiện ở sức mạnh tổng hợp của quốc gia cả về vật chất và tinh thần, truyền thống và hiện đại, sức mạnh về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại được phát huy hiệu quả; sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường. Sức mạnh thời đại và sức mạnh quốc tế cần phải được phát huy để tranh thủ tối đa các nguồn lực bên ngoài, sự ủng hộ, giúp đỡ cả về vật chất và tinh thần của quốc tế; đồng thời, chủ động xử lý một cách đúng đắn, linh hoạt các mối quan hệ trước những biến động phức tạp, khó lường của thế giới.

*Năm là, coi trọng công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh ngang tầm nhiệm vụ chính trị của một đảng lãnh đạo cầm quyền theo tư tưởng Hồ Chí Minh.* Thực tiễn đã chứng minh sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định hàng đầu bảo đảm cho thắng lợi của cách mạng Việt Nam từ khi có Đảng. Trong điều kiện một đảng cầm quyền thì bản lĩnh, năng lực lãnh đạo, sự mẫu mực về đạo đức của Đảng có vai trò quyết định thành công của sự nghiệp xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc XHCN. Tăng cường sự

lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh là nhiệm vụ then chốt. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh phải được triển khai quyết liệt, toàn diện, đồng bộ, thường xuyên cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH.

Đúng như Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã khẳng định: “... làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh, theo những điều mà Hồ Chí Minh đã tiếp thu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin thì thắng lợi. Làm sai tư tưởng Hồ Chí Minh thì thất bại. Thế giới còn đổi thay, nhưng tư tưởng Hồ Chí Minh sống mãi”<sup>16</sup>.

1. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG-ST, H, 2011, T. 1, tr. 473

2, 4. *Sđđ*, T. 8, tr. 262, 266-267

3. *Sđđ*, T. 12, tr. 412-413

5, 10. *Sđđ*, T. 10, tr. 317, 492

6. *Sđđ*, T. 6, tr. 232

7. *Sđđ*, T. 11, tr. 95

8, 11, 15. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2006, T. 47, tr. 352, 360, 364

9. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG-ST, H, 2011, T. 13, tr. 439

12. Trần Nhân: *Trường Chinh - Một tư duy sáng tạo, một tài năng kiệt xuất*, Nxb CTQG, H, 2009, tr. 552

13, 14. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 5, tr. 333, 326

16. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Thế giới còn đổi thay, nhưng tư tưởng Hồ Chí Minh sống mãi*, Nxb CTQG, H, 2015, tr. 197.